

Số: /BC-TCKH

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 06 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách địa phương; phân bổ ngân sách cấp thành phố năm 2025 trình HĐND thành phố

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐ ND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Thực hiện công văn số 1047b/UBND-TH ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền công khai tài chính;

Ngày 06/12/2024, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố đã hoàn chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP năm 2025; phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 báo cáo kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm dự toán thu - chi và phân bổ ngân sách năm 2024 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp cuối năm 2023 tại Tờ trình số 395/TTr-UBND. Trên cơ sở đó, phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện công khai số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách địa phương; phân bổ ngân sách cấp thành phố năm 2025 trình Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

A. Thu ngân sách nhà nước năm 2025:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 551,5 tỷ đồng

(Trong đó: UBND tỉnh giao 501,5 tỷ đồng, UBND thành phố phân đấu tăng thu tiền sử dụng đất: 50 tỷ đồng)

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 414,6 tỷ đồng (trong đó: UBND tỉnh giao 364,6 tỷ đồng, UBND thành phố phân đấu tăng thu tiền sử dụng đất: 50 tỷ đồng), cụ thể:

- Thuế công thương nghiệp và dịch vụ NQD	:	120,5 tỷ đồng
- Lệ phí trước bạ	:	62 tỷ đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	:	4,5 tỷ đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	:	45 tỷ đồng
- Phí, lệ phí	:	8,6 tỷ đồng
- Thu tiền sử dụng đất	:	130 tỷ đồng
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	:	30 tỷ đồng
- Thu khác ngân sách	:	12,7 tỷ đồng
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	:	1,3 tỷ đồng

2. Số thu trên địa bàn điều tiết về ngân sách trung ương: 16,90 tỷ đồng

- Phí và lệ phí trung ương	:	5,40 tỷ đồng
- Thu phạt An toàn giao thông, phạt vi phạm hành chính:	:	8,9 tỷ đồng
- Thu khác của các cơ quan trung ương trên địa bàn	:	2,60 tỷ đồng

3. Số thu trên địa bàn điều tiết về ngân sách tỉnh : 120 tỷ đồng

(Thu sử dụng đất)

II. Tổng thu ngân sách thành phố : 965,325.5 tỷ đồng

1. Thu điều tiết theo phân cấp : 414,6 tỷ đồng

Trong đó: - Thu tiền sử dụng đất	:	130 tỷ đồng
- Thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác:	:	284,6 tỷ đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 550,725.5 tỷ đồng

Trong đó: - Bổ sung cân đối	:	308,920 tỷ đồng
- Bổ sung để thực hiện tiền lương cơ sở tăng 2,34 triệu đồng:	:	

- Bổ sung có mục tiêu : 68,042.5 tỷ đồng

B. Dự toán chi ngân sách:

I. Tổng chi ngân sách thành phố và phường, xã : 965,325.5 tỷ đồng

Trên cơ sở dự toán được UBND tỉnh giao, HĐND thành phố giao tăng thu để bổ sung vốn chi đầu tư năm 2025, UBND thành phố phân bổ dự toán chi năm 2025, cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư XDCCB : 159,384 tỷ đồng

1.1. Chi cho công tác đo đạc trích lục BĐDC, quản lý dữ liệu đất đai:

13 tỷ đồng

(Trích 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

1.2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu SDD : 117,00 tỷ đồng

1.3. Chi XDCCB từ nguồn vốn Trung ương, Tỉnh hỗ trợ : 29,384 tỷ đồng

(Vốn CTMTQGXD Nông thôn mới: 850 triệu; phân cấp tiêu chí của Trung ương: 14,432 tỷ đồng; hỗ trợ đổi mới Chương trình GDPT: 14,102 tỷ đồng)

2. Chi thường xuyên ngân sách thành phố và phường, xã: 805,941.5 tỷ đồng

2.1 Chi thường xuyên ngân sách thành phố : 704,280.313 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp kinh tế : 64,418 tỷ đồng

Trong đó :

+ Sự nghiệp nông nghiệp và công tác Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai:

+ Sự nghiệp kiến thiết thị chính : 62,116.2 tỷ đồng

(trong đó: thực hiện các nhiệm vụ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, cây xanh, vỉa hè, điện chiếu sáng công cộng... trên địa bàn thành phố: 46,998.2 tỷ đồng; sửa chữa, chỉnh trang đô thị, bảo dưỡng giao thông, điện chiếu sáng : 11,4 tỷ đồng; Quy hoạch: 3,0 tỷ đồng; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 0,718 tỷ đồng).

+ Chi quản lý TTĐT, xây dựng, tuần tra kiểm soát trên biển: 2,001.8 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp CTMTQG XD NTM : 0,210 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp Môi trường : 69,00 tỷ đồng

- Sự nghiệp Văn hóa TT-TDĐT và TT : 3,084.725 tỷ đồng

- Sự nghiệp Xã hội : 75,786 tỷ đồng

- Sự nghiệp Y tế : 26,029 tỷ đồng

- Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo : 393,129 tỷ đồng

- Chi Quản lý hành chính nhà nước : 48,512.212 tỷ đồng

- Chi Quốc phòng : 5,215.747 tỷ đồng
(trong đó: KP Đồn Biên phòng 110 triệu; KP thực hiện Đề án DQTV: 4,1 tỷ đồng)

- Chi An ninh : 1,890 tỷ đồng
(trong đó: KP ANTT: 0,4 tỷ, KP đảm bảo trật ATGT: 1,490 tỷ đồng)

- Chi khác ngân sách : 1,811.354 tỷ đồng

- Dự phòng ngân sách : 15,194.275 tỷ đồng

2.2. Chi ngân sách phường, xã : 101,661.187 tỷ đồng

(trong đó: KP thực hiện Đề án DQTV: 3,2 tỷ đồng)

II. Phương án chi ngân sách thành phố, phường, xã:

1. Cấp thành phố:

- Chi con người:

+ Quỹ lương, các khoản theo lương theo định biên.

+ Chi hành chính: định mức 16,0 triệu đồng/ biên chế.

+ Đảm bảo đủ chế độ, chính sách theo định mức của tỉnh.

- Chi một số hoạt động, nhiệm vụ các đơn vị

+ Chi các hoạt động Thường trực Thành ủy, VP Cấp ủy: 1.000 triệu đồng

+ Chi các hoạt động Thường trực HĐND-UBND : 1.000 triệu đồng

+ Chi công tác thi đua khen thưởng : 500 triệu đồng

+ Chi hoạt động Mặt trận, đoàn thể Thành phố, các BCD: 422 triệu đồng

+ Chi mua sắm tài sản (bao gồm xe ô tô phục vụ công tác của Ủy ban):

+ Hỗ trợ Đại hội các đơn vị (Đoàn thanh niên và Hội TNXP): 40 triệu đồng

+ Kinh phí hoạt động các hội đặc thù : 58 triệu đồng

+ Kinh phí thực hiện biên soạn lịch sử : 500 triệu đồng

+ Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp

nhiệm kỳ 2025-2030 : 4.615 triệu đồng

+ Chi Đề án DQTV : 4.100 triệu đồng

(Tổng KP Đề án là 12 tỷ đồng ; Thành phố đã cân đối trình phân bổ 7,3 tỷ đồng, trong đó: Phường xã là 3,2 tỷ, BCHQS thành phố 4,1 tỷ đồng)

2. Cấp phường, xã:

- Chi con người:

+ Quỹ lương, phụ cấp, các khoản theo lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng tính đủ số lượng theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND thành phố

+ Chi hành chính: định mức 15 triệu/biên chế (công chức, cán bộ chuyên trách) theo Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Ninh Thuận Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

+ Khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thôn khu phố theo quy định Nghị quyết 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023, số lượng theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND thành phố.

+ Chi lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn theo Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 và Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024.

+ Chi thù lao Hội đặc thù (tính đủ theo bảng lương đơn vị)

+ Bảo hiểm y tế cho người hiến tạng phường Kinh Dinh: 1,264 triệu đồng.

+ KP hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn thuộc xã Thành Hải: 70,2 triệu đồng.

+ Chi phụ cấp đại biểu HĐND, phụ cấp cấp ủy, phụ cấp kiêm nhiệm các ban HĐND (tính đủ theo bảng lương đơn vị)

- Chi hoạt động:

+ Chi sự nghiệp văn hóa và chi quốc phòng, an ninh: tính định mức và dân số (theo Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

+ Chi hoạt động điều hành UBND phường, xã: 50 triệu đồng /phường, xã.

(Bao gồm kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, phường, thị trấn mức tối thiểu 5 triệu đồng/xã/Ban/năm tại Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính).

- Hỗ trợ chi tổ chức chính trị xã hội cấp xã 400.000 đồng/tổ chức/tháng (số tiền 1 năm cho 5 đoàn thể là 24 triệu đồng/phường, xã).

+ Chi hỗ trợ hoạt động hành chính cho những người hoạt động không chuyên trách xã phường: 20 triệu đồng/phường, xã.

+ KP hỗ trợ Kp Đại hội Thể dục - Thể thao cơ sở: 15 triệu đồng/phường, xã.

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động HĐND: Phường Kinh Dinh (90 triệu/phường, xã); Phú Hà (85 triệu/phường, xã); các phường, xã còn lại (75 triệu/phường, xã).

+ Chi kinh phí bảo trì 02 phần mềm (phần mềm Kế toán và tài sản): 6,6 triệu/phường, xã.

+ KP thực hiện cuộc vận động TĐĐKXDNTM, ĐTVM: 835 triệu đồng (5 triệu/khu phố x 115 khu phố, 20 triệu/ 1 phường, xã x 13 phường, xã).

+ Hỗ trợ thêm các phường, xã trọng điểm phức tạp về AN-QP: 400 triệu/phường,xã (Đô Vinh, Kinh Dinh, Mỹ Hải, Mỹ Đông, Đông Hải, Mỹ Bình, Văn Hải, Thành Hải).

+ Bổ sung kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu cho 5 phường, xã: 20 triệu/phường (Đài Sơn, Bảo An, Phước Mỹ, Phủ Hà, Đạo Long).

+ Hỗ trợ chi trả DV phòng họp trực tuyến 17 triệu/ phường, xã.

+ Hỗ trợ cước SD mạng truyền số liệu chuyên dùng 10,440 triệu/ phường, xã.

+ Hỗ trợ HĐ Đội công tác XH tình nguyện Phường Phủ Hà 65 triệu đồng (theo Đề án của tỉnh).

+ Hỗ trợ kinh phí ISO năm 2025 (3 triệu đồng/phường, xã).

+ Hỗ trợ kinh phí cho 03 phường (Văn Hải, Phước Mỹ, Phủ Hà) tổ chức điểm Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11: 55 triệu đồng.

+ Chi CTMTQGXD NTM xã Thành Hải: 178,5 triệu đồng.

+ Chi khác phường, xã: theo định mức của tỉnh (0,5% trên tổng số chi thường xuyên (không tính các khoản chi bổ sung)

+ Dự phòng ngân sách: theo định mức của tỉnh (2% trên tổng chi ngân sách).

III. Tỷ lệ điều tiết thu ngân sách phường, xã

- Thuế GTGT-TTĐB-TNCN: điều tiết phường, xã 100% (riêng Phủ Hà, Kinh Dinh do có số thu cao nên tỷ lệ điều tiết còn 60%).

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp điều tiết phường, xã: 100%

- Lệ phí Môn bài điều tiết phường, xã: 100%

- Thu phí, lệ phí khác, thu khác điều tiết phường, xã: 100%

* Mẫu biểu đính kèm :

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, chi tiết theo các biểu mẫu số 69-73/CK-NSNN kèm theo.

- Phân bổ ngân sách địa phương năm 2025: chi tiết theo các biểu mẫu số 74-80/CK-NSNN kèm theo./.

Nơi nhận:

- UBND TP(b/c)
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- Đăng trên cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**


Lê Hoàng Chương